

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ



PHAN TRỌNG NGUYỄN

**PHÁP LUẬT VỀ HỌ, HỌ, BIÊN, PHƯỜNG – THỰC
TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP NGÀNH LUẬT KINH TẾ

CẦN THƠ - NĂM 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

PHAN TRỌNG NGUYỄN

**PHÁP LUẬT VỀ HỌ, HỌI, BIÊU, PHƯƠNG – THỰC
TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Ngành luật kinh tế

Mã ngành: 8.38.01.07

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học : TS. HUỲNH THANH TUẤN

CẦN THƠ - NĂM 2025

LỜI CẢM ƠN

Đề án tốt nghiệp chuyên ngành Luật kinh tế với đề tài: ***“Pháp luật về hộ, hội, biểu, phường – Thực tiễn thực hiện tại thành phố Cần Thơ”***, là kết quả của quá trình cố gắng không ngừng của bản thân và được sự giúp đỡ, động viên khích lệ của các thầy, cô, bạn bè và người thân. Qua trang viết này tác giả xin gửi lời cảm ơn tới những người đã giúp đỡ tác giả trong thời gian học tập - nghiên cứu khoa học vừa qua.

Đặc biệt, xin gửi lời cảm ơn đến quý thầy cô là những người đã truyền đạt kiến thức quý báu cho tác giả suốt trong thời gian học tập.

Tác giả xin tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc đối với thầy Huỳnh Thanh Tuấn đã trực tiếp tận tình hướng dẫn cũng như cung cấp tài liệu thông tin khoa học cần thiết cho đề án này.

Xin chân thành cảm ơn Lãnh đạo Khoa Luật trường Đại học Nam Cần Thơ tạo điều kiện cho tác giả hoàn thành tốt công việc nghiên cứu khoa học của mình./.

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

Tác giả

Phan Trọng Nguyễn

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan đề án tốt nghiệp được hoàn thành dựa trên kết quả nghiên cứu của cá nhân tác giả trong khuôn khổ đề tài: ***“Pháp luật về họ, họ, hiệu, hiệu, hiệu, hiệu – Thực tiễn thực hiện tại thành phố Cần Thơ”***, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của TS. Huỳnh Thanh Tuấn, tác giả xin chịu trách nhiệm liên quan đến lời cam đoan này.

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

Tác giả

Phan Trọng Nguyễn

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BLDS	: Bộ luật Dân sự
BLHS	: Bộ luật Hình sự
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG SỐ LIỆU

TÊN BẢNG	NỘI DUNG	TRANG
Bảng số 1	Thống kê số vụ tranh chấp về hụi trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ năm 2020 đến năm 2024	45
Bảng số 2	Thống kê số vụ án hình sự phát sinh từ hụi trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ năm 2020 đến năm 2024	46

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI	1
2. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI.....	3
3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI	5
4. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI.....	5
5. PHẠM VI GIỚI HẠN ĐỀ TÀI	6
6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI	6
7. KẾT CẤU ĐỀ ÁN	7
CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, THỰC TIỄN VÀ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ THAM GIA HỘI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC HỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ.....	8
1.1 Quy định pháp luật hiện hành về chủ thể, nội dung và hình thức hội.....	8
1.1.1. Chủ thể tham gia hội.....	8
1.1.2. Hình thức, nội dung của hội	14
1.2. Thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về chủ thể, nội dung và hình thức hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian qua	16
1.2.1. Những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện pháp luật về chủ thể, nội dung và hình thức hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian qua	16
1.2.2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về chủ thể tham gia hội, nội dung và hình thức hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian qua	24
1.3. Đề xuất hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chủ thể tham gia hội, nội dung và hình thức hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian tới.....	25
1.3.1. Đề xuất hoàn thiện pháp luật về chủ thể tham gia hội, nội dung và hình thức hội	25
1.3.2. Đề xuất nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chủ thể tham gia hội, nội dung và hình thức hội	27

Tiểu kết chương 1	30
CHƯƠNG 2: QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, THỰC TIỄN THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THỨ TỰ LĨNH HỤI, LÃI SUẤT; QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỤI	31
2.1. Quy định pháp luật về thứ tự lĩnh hội, lãi suất và quản lý nhà nước về hội.....	31
2.1.1. Quy định pháp luật về thứ tự lĩnh hội và lãi suất của hội.....	31
2.1.1.1. Thứ tự lĩnh hội	31
2.1.1.2. Lãi suất hội	33
2.1.2. Quản lý nhà nước đối với hội	37
2.1.2.1. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước	37
2.1.2.2. Xử lý hành vi vi phạm về hội	38
2.2. Thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về thứ tự lĩnh hội, lãi suất và quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian qua	41
2.2.1. Những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện pháp luật về thứ tự lĩnh hội, lãi suất và quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian qua.....	41
2.2.2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật thứ tự lĩnh hội, lãi suất và quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian qua	43
2.3. Đề xuất hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thứ tự lĩnh hội, lãi suất và quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ thời gian tới	50
2.3.1. Đề xuất hoàn thiện pháp luật	50
2.3.2. Đề xuất nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật.....	55
Tiểu kết chương 2	57
KẾT LUẬN	58
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	57

PHẦN MỞ ĐẦU

1. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI

Từ truyền thống tương thân, tương ái đã hình thành và phát triển lâu đời trong cộng đồng dân cư Việt Nam, hình thức góp họ, hội, biếu, phường (sau đây gọi gọn là hội) ra đời như một phương thức tương trợ tài chính mang tính tự nguyện, dân sự và cộng đồng cao. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn trong đời sống sinh hoạt, sản xuất và tiêu dùng, các cá nhân trong cùng một cộng đồng đã chủ động thỏa thuận, thống nhất góp một phần tài sản nhằm đạt được mục tiêu cơ bản là tạo điều kiện cho thành viên vay vốn để phục vụ đầu tư, chi tiêu trong các trường hợp cần thiết – về bản chất tương tự như hợp đồng vay tài sản và khai thác hiệu quả nguồn vốn nhân rỗi thông qua việc tham gia vào một chuỗi giao dịch tài chính có lợi nhuận.¹

Theo thời gian, hình thức góp hội đã trở thành một tập quán dân sự phổ biến, tồn tại ở nhiều địa phương trên phạm vi cả nước. Dưới tác động của các yếu tố như điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí và phong tục tập quán địa phương, hình thức tổ chức và cách thức tham gia góp hội có sự biến đổi linh hoạt về mặt phương thức thực hiện.² Ưu điểm nổi bật của hình thức này là tính đơn giản trong thủ tục, khả năng huy động vốn nhanh chóng và không bị ràng buộc bởi các quy định pháp lý phức tạp như trong các hình thức tín dụng chính thức. Đây chính là những yếu tố giúp hội phát triển mạnh mẽ và duy trì vai trò quan trọng trong đời sống dân sự của nhiều bộ phận người dân, đặc biệt là ở các khu vực chưa có điều kiện tiếp cận đầy đủ với hệ thống tài chính – ngân hàng. Do hình thành chủ yếu trong cộng đồng dân cư, vấn đề góp hội bước đầu được xác lập chủ yếu dựa trên sự tín nhiệm của các thành viên tham gia góp hội mà người chủ hội giữ vai trò trung tâm trong việc điều phối hoạt động của các thành viên tham gia. Trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, các vấn đề có liên quan đến việc góp hội giữa chủ hội với hội viên hay giữa các hội viên đều không được bảo đảm bằng một hình thức cụ thể, giá trị chứng minh trên thực tế là rất

¹ Phạm Thị Lệ Quyên (2023), “*Tăng cường kiểm soát hoạt động họ, hội, biếu, phường - quy định của pháp luật và thực tiễn*”, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 142, tr. 141-146.

² Trịnh Thị Muội (2024), “*Quan hệ hội, họ theo quy định của pháp luật dân sự - Góc nhìn từ thực tiễn và một số giải pháp*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Kỳ 2 (Số 407)/2024, tr. 47.

thấp. Trước đó, Bộ luật Dân sự năm 2005 ra đời là cột mốc quan trọng đánh dấu sự thừa nhận của pháp luật đối với hui, theo đó hui được xem là một loại giao dịch về tài sản tại Điều 479 Bộ luật Dân sự 2005, được hướng dẫn bởi Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, biểu phùng. Do nguồn gốc xuất phát từ sâu trong lòng xã hội và tồn tại lâu đời nên trong lần ghi nhận đầu tiên này, pháp luật điều chỉnh quan hệ hui còn nhiều điểm thiếu sót, bất cập, chưa quy định cụ thể đối với các vấn đề có liên quan, phát sinh trong quan hệ góp hui cũng như điều kiện trở thành chủ thể tham gia quan hệ này.

Hiện nay, mặc dù pháp luật về hội tiếp tục được điều chỉnh bởi Bộ luật Dân sự năm 2015 và được hướng dẫn bởi Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường đã có sự cải thiện tích cực, song khung pháp lý điều chỉnh quan hệ này vẫn còn nhiều bất cập như quy định chỉ cho phép các cá nhân tham gia giao dịch hội, hợp đồng hội không bắt buộc phải công chứng, chứng thực,... dẫn đến hạn chế quyền tham gia hội của một số nhóm chủ thể của pháp luật dân sự, tình trạng giết hội, vỡ hội xảy ra thường xuyên. Đơn cử, năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ có bản kiến nghị gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cho biết, từ năm 2019 đến sáu tháng đầu năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân nhận thấy, về lĩnh vực dân sự, tranh chấp tiền nợ hội xảy ra 194 vụ với 325 đương sự trên tất cả các quận, huyện của thành phố.³ Bên cạnh đó, đã có những đối tượng lợi dụng hình thức góp hội đã bị xử lý hình sự, một số đã khởi tố vụ án hình sự và đang trong quá trình điều tra làm rõ.

Việc phân tích quy định pháp luật hiện hành về hộ, hội, bầu, phường (sau đây gọi gọn là hội) là một vấn đề mang tính khách quan và cấp thiết hiện nay nhằm hiểu rõ hơn quy định của pháp luật vấn đề này, từng bước hoàn thiện quy định pháp luật thời gian tới và góp phần phát triển kinh tế bền vững. Chính vì vậy, việc lựa chọn đề tài: **"Pháp luật về hộ, hội, bầu, phường - Thực tiễn thực hiện tại thành phố Cần Thơ"** làm đề án thực tập chuyên ngành Luật Kinh tế để nghiên cứu là vấn đề mới, không trùng lặp, mang tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

³ Báo pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh (2020), “Cần Thơ: Gần 35 tỉ đồng tranh chấp liên quan đến hội”, [https://plo.vn/can-tho-gan-35-ti-dong-tranh-chap-lien-quan-den-hui-post587017.html], truy cập ngày 10/4/2025.

2. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Thời gian qua, đã có một số đề tài nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau về hội trong những phạm vi và đối tượng nhất định như:

- Dương Thế Lân (2016), *Vốn xã hội, rủi ro thích hợp và quyết định chơi hội trường hợp nghiên cứu ở tỉnh Bạc Liêu*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn đã phân sự tác động trong tương quan giữa những yếu tố xã hội dẫn đến quyết định tham gia hội của các cá nhân; chỉ nguồn gốc cho sự phổ biến của loại hình huy động vốn này dựa trên các số liệu khảo sát trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. Qua đó, tác giả luận văn nhận định về tính chất và đặc điểm của hoạt động của các cá nhân tham gia góp hội. Tuy nhiên, luận văn tập trung vào các khía cạnh xã hội mà chưa làm rõ các yếu tố pháp lý điều chỉnh hoạt động góp hội. Do đó, tác giả vận dụng các quan điểm của luận văn trên để tiếp tục làm rõ các vấn đề pháp lý về hợp đồng góp hội.

- Đinh Quốc Hiếu (2018), *Pháp luật Việt Nam về hội, họ, biểu, phường và thực tiễn tại Tỉnh Bến Tre*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2018. Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng tranh chấp và tính phức tạp của các hành vi lừa đảo trong giao dịch hội. Đề tài đã đưa ra những đề xuất về việc bổ sung thêm chức năng trong chế độ Thừa phát lại và bổ sung bổ sung tổ danh “Tội Bội tín” để phát huy tính tích cực của hội, họ và hạn chế những cuộc tranh chấp nhận, góp phần ổn định xã hội.

- Thanh Lê Anh Tuấn (2020), *Họ, hội, biểu, phường - Pháp luật và thực tiễn tại tòa án nhân dân huyện Tuy Phong Tỉnh Bình Thuận*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2020. Luận văn đã nhìn nhận hội là một quan hệ dân sự có từ lâu đời trong dân gian Việt Nam nhưng quan hệ này chỉ mới được pháp luật dân sự Việt Nam quy định một cách đầy đủ bắt đầu từ Bộ luật Dân sự 2005 và được quy định chi tiết tại Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ, sau đó được thay thế bởi Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019. Trong cuộc sống hiện nay, hội là hình thức tương trợ, cho vay được sử dụng rộng rãi trong nhân dân và ngày càng phổ biến. Trong phạm vi nghiên cứu, tác giả luận văn đã phân tích, đánh giá thực tiễn giải quyết tranh chấp về

hội tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Từ đó, tác giả chỉ ra được nguyên nhân phát sinh tranh chấp, khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng. Qua đó, tác giả đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật đối với giao dịch hội.

- Lưu Thị Thủy Tiên (2023), *Pháp luật về hội - thực tiễn tại Tỉnh Vĩnh Long*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Luận văn đã làm sáng tỏ những quan điểm và khái niệm về hội. Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê được sử dụng để xác định nội dung các quy định pháp luật liên quan đến “Hội” thực tiễn tại tỉnh Vĩnh Long, qua đó nhận ra được các vấn đề bất chấp của các quy định pháp luật và những điều tồn tại, hạn chế trong quá trình áp dụng luật pháp về hội tại tỉnh Vĩnh Long, từ đó đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện quy định pháp luật và áp dụng pháp luật về vấn đề này. Qua đó, tác giả cũng đưa ra kiến nghị hoàn thiện luật pháp về hội và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về hội tại tỉnh Vĩnh Long. Đây là một trong những công trình nghiên cứu quan trọng để tác giả có thể củng cố nội dung, hàm lượng khoa học tại Chương 1 và Chương 2 đề án của mình.

- Lê Thị Giang (2022), *Hợp đồng vay tài sản và họ, hội, biểu, phường theo pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Luật Hà Nội. Đề tài trình bày một số vấn đề lý luận về hợp đồng vay tài sản và họ, hội, biểu, phường. Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về hợp đồng vay tài sản và họ, hội, biểu, phường; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về vấn đề này. Tập hợp 7 chuyên đề liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài.

Ngoài ra, một số bài viết đăng trên báo, tạp chí chuyên ngành cũng đề cập đến pháp luật về hội như bài viết “*Tăng cường kiểm soát hoạt động họ, hội, biểu, phường*”, của tác giả Phạm Thị Lệ Quyên đăng tải trên tạp chí Giáo dục và xã hội số 1/2023; Bài viết: “*Vấn đề hội, họ, biểu, phường trong pháp luật dân sự Việt Nam*” của tác giả Trần Văn Biên đăng trên Tạp chí Kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Số 01/2007; Bài viết “*Giải quyết tranh chấp phát sinh từ họ, hội trên cơ sở Bộ luật dân sự năm 2005*”, tác giả Vũ Việt Phương (2007) Tạp chí Nhà nước và Pháp luật Số 7(231); Bài viết:

“Những điểm mới về họ, hội, biểu, phường”, tác giả Thanh Dương (2019), Tạp chí Luật sư Việt Nam, số 3....

Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện về quy định của pháp luật về hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Do vậy đề tài: *“Pháp luật về họ, hội, biểu, phường – Thực tiễn thực hiện tại thành phố Cần Thơ”* được chọn nghiên cứu là không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố trong thời gian gần đây. Hơn nữa, những phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về vấn đề này trong các công trình khoa học trên sẽ là nguồn tài liệu có giá trị tham khảo bổ ích trong quá trình nghiên cứu, thực hiện đề án này.

3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

- Mục tiêu chung: Trên cơ sở tìm hiểu quy định pháp luật hiện hành về hội, đề án phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật, chỉ ra bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định này tại thành phố Cần Thơ. Từ đó, đề án đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về vấn đề này thời gian tới.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Phân tích quy định của pháp luật hiện hành về hội như chủ thể tham gia, nội dung, hình thức của hội; thứ tự lãnh hội, lãi suất và quản lý nhà nước về hội...

+ Khảo sát, đánh giá kết quả đạt được cũng như những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện quy định pháp luật về hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

+ Đề xuất kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hội tại thành phố Cần Thơ thời gian tới.

4. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

Đối tượng nghiên cứu của đề án là quy định của pháp luật về hội và thực tiễn thực hiện pháp luật về vấn đề này trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

5. PHẠM VI GIỚI HẠN ĐỀ TÀI

- Phạm vi về nội dung: Đề án nghiên cứu quy định pháp luật hiện hành về được quy định tại Bộ luật Dân sự (năm 2015); Nghị định 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định hộ, hội, bên, phường và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phạm vi không gian: thành phố Cần Thơ.

- Phạm vi thời gian: Từ năm 2020 đến năm 2024.

6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

- Phương pháp luận: Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp duy vật biện chứng, phương pháp duy vật lịch sử để thấy được sự phù hợp của các quy định pháp luật đối với xã hội, giữa chúng có mối quan hệ biện chứng lẫn nhau; đồng thời, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam về hoạt động kinh doanh, thương mại.

- Phương pháp nghiên cứu cụ thể:

Trên cơ sở phương pháp luận, trong quá trình thực hiện đề án, học viên chủ yếu tiến hành các phương pháp cụ thể sau đây:

+ Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Được sử dụng để thu thập, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật; Báo cáo tổng kết của các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ năm 2020 đến tháng 12/2024; giáo trình, sách chuyên khảo, luận án, luận văn, đề tài khoa học các cấp, tạp chí, kỷ yếu hội thảo, hội nghị... trong và ngoài nước có liên quan đến nội dung nghiên cứu, giúp học viên có nhận thức lý luận, đưa ra những nội dung cần khảo sát, từ đó dự báo, đề xuất, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hội.

+ Phương pháp thống kê, so sánh: Được sử dụng trong quá trình thu thập, đối chiếu số liệu về tình hình thực hiện pháp luật về hội trên địa bàn nghiên cứu từ năm 2020 đến tháng 12/2024. Qua đó, học viên phân tích, đánh giá những kết quả đạt được (ưu điểm), chưa đạt được (hạn chế, thiếu sót) và nguyên nhân, làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hội tại thành phố Cần Thơ.

+ Phương pháp phân tích, tổng hợp: Được sử dụng xuyên suốt trong từng nội dung của đề án để xem xét, đánh giá các công trình đã công bố liên quan đến đề tài đề án nhằm phát hiện những vấn đề chưa được đề cập trong các nghiên cứu trước, làm cơ sở cho việc thực hiện các nội dung của đề tài đề án. Phương pháp này còn được sử dụng để đưa ra nhận xét, đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện pháp luật về hội thời gian qua.

+ Phương pháp tổng kết thực tiễn: Học viên nghiên cứu, tiếp thu kiến thức khoa học trong các bài viết, kỷ yếu hội nghị, hội thảo, công trình nghiên cứu mang tính chất tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm có liên quan đến pháp luật về hội, từ đó, vận dụng, kế thừa kiến thức đó vào nội dung đề án một cách phù hợp.

+ Phương pháp chuyên gia: Được sử dụng thông qua việc học viên trực tiếp gặp gỡ, trao đổi với các đồng chí là lãnh đạo, chỉ huy phụ trách công tác quản lý nhà nước về hội có kinh nghiệm tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Phương pháp này còn được sử dụng khi trao đổi, tham vấn các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, người hướng dẫn khoa học về những vấn đề có liên quan đến đề tài đề án.

7. KẾT CẤU ĐỀ ÁN

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục, danh mục tài liệu tham khảo, phần nội dung của đề án được cấu trúc thành 2 chương:

Chương 1: Quy định pháp luật, thực tiễn thực hiện và đề xuất hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chủ thể tham gia hội, nội dung và hình thức hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Chương 2: Quy định pháp luật, thực tiễn thực hiện và đề xuất hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thứ tự lãnh hội, lãi suất; quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ